



CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ HUỲNH THÚY KIỀU

NGUYỄN QUYỀN TRANG^{1*}

Tóm tắt

Huỳnh Thúy Kiều là nhà thơ nữ hiện đại của Cà Mau. Thơ chị mang đậm phong vị của đất và người miền Tây, bởi giọng điệu thơ mộc mạc, tình yêu tha thiết với quê hương được phản ánh bằng cảm xúc chân thật và tinh tế. Qua thơ Huỳnh Thúy Kiều, người đọc nhận ra cái tôi trữ tình trong thơ Huỳnh Thúy Kiều, cái tôi trữ tình công dân và cái tôi trữ tình đời tư, thế sự. Cái tôi trữ tình trong thơ Huỳnh Thúy Kiều, được thể hiện qua qua 03 tập thơ: *Kiều Mây* (2008), *Ru giấc phù sa* (2017), *Giấu anh vào cỏ xanh* (2010).

Từ khóa: *Cái tôi trữ tình, cái tôi trữ tình công dân, cái tôi trữ tình đời tư, thế sự, Huỳnh Thúy Kiều...*

Abstract

Huynh Thuy Kieu is a modern female poet of Ca Mau. Her poetry has a strong flavor of the land and people of the West because of her rustic tone, her passionate love for her homeland, but her emotions are no less delicate. The article analyzes “the ego in Huynh Thuy Kieu’s poetry” through two manifestations: the civic lyrical ego and the lyrical ego of private life and world affairs. To clarify “the lyrical ego in Huynh Thuy Kieu’s poetry”, I conducted a survey through three poetry collections: *Kieu May* (2008), *Ru giac phu sa* (2017), *Giau anh vao co xanh* (2010).

Keywords: *lyrical ego, civic’s lyrical ego, lyrical ego in private life, world affairs, Huynh Thuy Kieu’s poetry...*

1. Đặt vấn đề

Huỳnh Thúy Kiều là nhà thơ trẻ của Cà Mau, chị bén duyên với văn chương từ năm 1993 với thể loại tản văn. Năm 1994, Huỳnh Thúy Kiều bắt đầu sáng tác thơ, và thơ của chị đã chạm đến trái tim của bạn đọc và có vị trí nhất định trong làng thơ nữ đồng bằng Sông Cửu Long sau năm 1975, với bút danh “Hoa

¹ Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển, thành phố Cà Mau

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Quyền Trang (Email: quyentrang150883@gmail.com)

đồng nội”. Giá trị thơ Huỳnh Thúy Kiều được khẳng định bằng nhiều giải thưởng cao quý: giải Nhì cuộc thi thơ online trên WWW thotre.com lần thứ nhất, giải C cuộc thi về thơ hai năm 2008-2009 trên Tạp chí văn nghệ Quân đội, giải Tác giả trẻ của Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam với tập thơ đầu tay *Kiều Mây*, giải C của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam với tập *Ru giấc phù sa*. Giải Khuyến khích Cuộc thi Thơ của Tuần báo Văn Nghệ năm 2019 – 2020. Huỳnh Thúy Kiều là niềm tự hào của người dân Cà Mau nói riêng và những độc giả yêu thơ nói chung.

Chị đóng góp cho thơ hiện đại bằng giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng, ngôn ngữ, hình ảnh dung dị, đời thường nhưng giàu tính hình tượng... đem đến cho bạn đọc những cảm xúc mới mẻ về vùng đất và con người miền Tây Nam Bộ. Qua đó, “Cái tôi trữ tình trong thơ Huỳnh Thúc Kiều” đã được bộc lộ, đó là cái tôi trữ tình công dân và cái tôi đời tư thế sự. Biểu hiện của cái tôi trữ tình công dân là: cái tôi yêu thương, gắn bó sâu nặng với sông nước miền Tây, cái tôi tự hào về sản vật quê hương, cái tôi biết ơn, trân trọng những người lính. Cái tôi trữ tình đời tư, thế sự biểu hiện qua cái tôi cảm thông với cuộc sống nghèo khổ, lam lũ của con người, cái tôi trân trọng vẻ đẹp giản dị, giàu tình nghĩa của con người và cái tôi với khát vọng mãnh liệt trong tình yêu.

2. Nội dung nghiên cứu

“Cái tôi trữ tình” là yếu tố trung tâm trong tác phẩm trữ tình, cụ thể là thơ trữ tình. Trong tác phẩm trữ tình, “cái tôi trữ tình” tồn tại với nhiều cấp độ khác nhau, nó vừa là một cách nhìn, cách cảm nhận thế giới của tác giả, vừa yếu tố đóng vai trò sáng tạo, tổ chức các phương tiện nghệ thuật (thể thơ, hình ảnh, biểu tượng, ngôn ngữ...) để cụ thể hóa thế giới tinh thần thành hình thức văn bản trữ tình. Nói đến “Cái tôi trữ tình trong thơ Huỳnh Thúc Kiều”, đó là sự kết hợp của cái tôi trữ tình công dân, cái tôi trữ tình đời tư thế sự – những đặc điểm làm nên sắc thái riêng của thơ Huỳnh Thúc Kiều, thể hiện tình cảm, tư tưởng, thái độ của tác giả đối với quê hương và tình yêu.

2.1. Cái tôi yêu thương, gắn bó sâu nặng với sông nước miền Tây

Trong thơ Huỳnh Thúc Kiều, đặc điểm của miền Tây sông nước được nhà thơ miêu tả bằng sự am hiểu tường tận và tình yêu thương gắn bó sâu nặng. Miền Tây Nam Bộ, đặc điểm

địa lí kênh rạch chằng chịt, nơi hội tụ của những con sông. Huỳnh Thúc Kiều lớn lên bởi bởi tiếng hát ru của mẹ, hạt gạo của cha, và dòng nước sông quê đã tưới tắm, thanh lọc tâm hồn người con gái miền Tây ấy thêm trong trẻo, giàu tình yêu thương, là cơ sở hun đúc nên một hồn thơ mộc mạc, sâu lắng: “Dòng sông thơ chảy dọc thảng năm dài” (Hơi thở tôi mang mùi bùn đất). Chị yêu từng nhịp thở của sóng, chị nhớ như in hình ảnh của dòng sông, bến nước “Thương nhớ khôn nguôi từng vàm sông, bến nước đồng bằng” (Về một vầng trăng) và nhớ “Mép sông lở bồi”. Dòng sông trong ký ức của nhà thơ gắn với sinh hoạt thường nhật của người dân quê “Cả nhịp xuống chèo khuya xa người đi trề tép” (Mắc nợ đồng bằng) và còn gắn với bao nỗi nhọc nhằn của người dân quê bằng những hình ảnh cụ thể, giàu sức gợi “Mép sông lở bồi/ Ngón chai sần bập bùng rơm rướm nhựa yêu thương” (Hồn Quê).

Nhà thơ nhân hóa hình ảnh dòng sông Mê Kông như người mẹ phù sa, mang dòng sữa ngọt lành tưới tắm cho cây ngọt, trái lành: “Chín cửa hương phù sa vẩn vương thơm nứi gót miền Tây/ Dòng Mê Kông rướn mình quận thương bốn mùa sinh nở” (Hương Phù Sa). Những dòng phù sa màu mỡ ấy, đã được đánh thức bởi bàn tay cần cù, lam lũ của người nông dân mở đất: “Hạt cát chảy sáng rực dòng phù sa sớm mai đen đũi/ Khai hoang cánh đồng ngân vang tiếng rền ông cạp ông beo...” (Thức dậy Cửu Long ơi!). Dòng sông mang phù sa chảy khắp kênh rạch, cánh đồng, cho người nông dân những mùa gặt bội thu: “Châu thổ bồi thơm từng nhánh sông con/ Ta nâng niu gặt chín vàng ruộng rẫy” (Thức dậy Cửu Long ơi!).

Sông nước Cửu Long còn để thương, để nhớ cho những lữ khách xa quê, qua trang thơ Huỳnh Thúc Kiều, nỗi nhớ bật tuôn thành dòng lệ: “Chín dòng sông cùng hướng lòng ra biển/



Mang phù lưu ngọt sữa mẹ tình đời/ Xa quê hương/ Thèm một lần bật khóc” (Cho miền đất yêu thương). Mỗi dòng thơ viết về sông nước miền Tây của Huỳnh Thúy Kiều, đều bộc lộ tấm tình quê mộc mạc, đậm sâu thương nhớ gắn bởi hình ảnh giản dị nhưng giàu cảm xúc như: chiếc xuồng cũ, nhịp chèo “*Chiếc xuồng cũ vẫn khua những nhịp chèo thương nhớ*”, hình ảnh con cá rô, nhánh bần ven sông cũng có hồn bởi nghệ thuật nhân hóa: “*Con cá rô vẫn quẫy nước đón môi giữa hai bờ lúa/ Nhánh bần ven sông lao xao gió gọi anh về...*” (Giữa hai bờ lúa). Những dòng sông ấy, còn đem lại nguồn sống cho nhiều gia đình, bởi đó là không gian mưu sinh của kiếp thương hồ, rày đây mai đó: “*Gác chèo xuôi dòng Châu Thổ/ Long đong phận bạc/ Đời thương hồ về đâu? (Thương hồ)*”.

Sông nước miền Tây hiện lên trong thơ Huỳnh Thúy Kiều với cái tôi yêu thương, gắn bó sâu nặng. Chị viết về những dòng sông quê hương bằng cả trái tim yêu thương, nồng ấm. Nhà thơ lưu giữ tất cả những kỷ niệm tuổi thơ, những hình ảnh giản dị của quê hương trong từng nhịp thở, bằng trang thơ dung dị, giàu cảm xúc.

2.2. Cái tôi tự hào về sản vật quê hương

Miền Tây Nam Bộ nhờ nước lũ tràn đồng, đất đai màu mỡ, những dòng sông đỏ nặng phù sa, cây cối tốt tươi, sản vật phong phú. Chính sự ưu ái của mẹ thiên nhiên, đã đưa đồng bằng Sông Cửu Long trở thành vựa lúa lớn nhất của cả nước. Tuy có lúc mẹ thiên nhiên hờn dỗi, nước lũ tràn về càn quét cây lúa, hoa màu nhưng đó cũng là điều kiện để bồi tụ nên lớp phù sa màu mỡ cho trồng cấy: “*Đây châu thổ đón lũ góp phù sa*” (Hơi thở tôi mang mùi bùn đất). Huỳnh Thúy Kiều

dùng tính từ “*vạm vỡ*” vốn chỉ hình thể của người để miêu tả mức độ dồi dào của phù sa “*Những phù sa vạm vỡ đồng bằng*” và kết quả phù sa đã nuôi dưỡng hạt nếp “*Những phù sa thom lừng hương nếp*” (Ru giấc phù sa). Nhà thơ còn giới thiệu về đặc sản lúa gạo của quê hương với cảm xúc đầy trân trọng và tự hào: “*Hạt gạo nở ngọt ngon từ ruột đất*” (Hơi thở tôi mang mùi bùn đất).

Sản vật quê hương ngoài cây lúa, thì đặc sản cá, tôm của miền Tây Nam Bộ cũng đa dạng và phong phú về chủng loài, góp phần trả ơn người nông dân lam lũ. Qua trang thơ Huỳnh Thúy Kiều, ta nhận ra sự tương đồng, người miền Tây giàu ý chí, nghị lực vượt qua gian khó thì con cá, con tôm cũng sinh sôi từ chính môi trường khắc nghiệt nhất: “*Dưới hố bom xưa cá thác lác còn lăn tăn hóp bọt*” (Thức dậy Cửu Long ơi), “*Mùa đĩa cạn cá tung lên hứng khởi*” (Hơi thở tôi mang mùi bùn đất).

Trong thơ Huỳnh Thúy Kiều, cây cỏ xung quanh mọc lan, mọc đại dung dị đi vào trang thơ lại chở nặng hồn quê da diết. Những món ăn mang hương vị miền Tây, được chế biến từ những nguyên liệu có sẵn, không phải chăm bón, trồng tỉa như: trái bần “*Trái bần xanh giữa gió cồn (Theo em về vùng cổ tích)*”, trái bình bát, bông điên điển: “*Trái bình bát rụng xuống chiều thom nức/ Vàng bông điên điển đầu hè chao chơi nắng*” (Giữa mùa hội lũ), bông bí: “*Ăn bông bí mất thương vàng mật đậm*” (Theo em về vùng cổ tích)... Các món ăn vốn dân dã, nhưng trong cảm nhận của Huỳnh Thúy Kiều, lại đậm đà hương vị của quê hương: *cá trê nấu với dây tơ hồng, trái giát nấu canh chua, canh rau tập tàng vị của nêm hương ngọt, bánh tét, mắm sặc kho bông súng chấm (Mắc nợ đồng bằng), mẻ cá kho dậy mùi hương đồng (Mái tranh quê)*...

Tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có là lúa, nếp, người dân miền Tây còn nấu rượu và làm nên thương hiệu nổi tiếng: rượu đế Gò Đen, rượu dừa Bến Tre, rượu Xuân Thạnh, rượu Phú Lễ. Công đoạn nấu và chưng cất rượu được nhà thơ miêu tả tỉ mỉ: *“Gạo vụ đầu tỉnh hơi men sủi bọt tằm qua từng giọt rượu” (Hát về những dòng sông)*. Trong thơ Huỳnh Thúc Kiền, hình ảnh *“ly rượu đế”* thường xuất hiện trong một số sinh hoạt hàng ngày của người dân miền Tây: *“Rượu tràn ly/ Tát cạn gàu đìa” (Nói với quê hương)*. Những người dân sống trên ghe xuồng, đêm trăng về khuya nhâm nhi cốc rượu để sưởi ấm và phần nào xoa dịu nỗi buồn tủi, nhớ quê hương: *“Đong đưa rượu gạo nếp nhà/ Hớp tràn ngậm yêu thương giữa mặt uống khuya xa giữ hạt” (Khóc với cố hương)*.

Ngày nay, những nguyên liệu, những món ăn dân dã nêu trên lại là đặc sản có trong thực đơn của những khu du lịch miệt vườn, thậm chí ở những nhà hàng lớn ở miền Tây. Đối với thực khách thì những món ăn đó giúp họ đổi mới khẩu vị, giúp ngon miệng hơn, còn với những người xa quê, thì chính những món ăn đó, giúp họ tìm lại ký ức của quê hương. Bằng cái tôi đầy tự hào, Huỳnh Thúc Kiền, viết nên những dòng thơ chân thực, giàu giá trị biểu cảm, đánh thức tình cảm đối với quê hương, khơi dậy niềm tự hào bởi những sản vật phong phú, giàu giá trị kinh tế của quê hương.

2.3. Cái tôi biết ơn, trân trọng những người lính

Nhà thơ Huỳnh Thúc Kiền còn bộc lộ cái tôi biết ơn, trân trọng những người lính trong chiến tranh và những người lính biển đảo đang từng ngày canh giữ biển trời. Những người lính trong chiến tranh là tư liệu sống

động từ người cha của nhà thơ – thương binh hạng 2/4. Huỳnh Thúc Kiền thì thầm kể lại câu chuyện về *“những chàng thư sinh đất Bắc”*, khi đất nước đang oằn mình hứng chịu bom cày đạn xối, thì những chàng trai với mái tóc xanh, mang khát vọng hòa bình đã lựa chọn hiến mình cho Tổ quốc: *“Bao nhiêu chàng trai đã bơi qua dòng Thạch Hãn nuôi giấc mơ hòa bình xứ sở” (Đưa cha về thăm nghĩa trang Trường Sơn)*. Câu chuyện về những chàng trai tuổi hai mươi ấy vẫn hiện hữu vì vết tích chiến tranh vẫn hằn sâu, nhức nhối trên da thịt: *“Gởi một con mắt lại chiến trường cùng bao xác đồng đội ven lộ Vòng Cung” (Ký ức chiến tranh)* và là nỗi mất mát khôn cùng của những người thân: *“Mẹ và em gái ở quê khóc không bật ra thành tiếng/ Đêm Bàu Dừa vàng trắng non ngát lịm” (Ký ức chiến tranh)*. Hiện thực chiến tranh luôn khốc liệt, đi liền với chết chóc, đau thương được nhà thơ tự vấn bằng câu hỏi tu từ *“Chiến trường nào không nhuộm máu cha anh?” (Đưa cha về thăm nghĩa trang Trường Sơn)*. Sự biết ơn, trân trọng của Huỳnh Thúc Kiền đối với những người lính đã ngã xuống, đối với cha mình biểu hiện qua sự chọn lọc từ ngữ giàu cảm xúc *“Trận chiến ngày xưa của ba đánh thức hành trình bốn mươi năm/ Nén nhang tưởng niệm bằng lẵng buồn quanh chiều rung rung khóc cỏ” (Những giấc mơ màu đất)*.

Huỳnh Thúc Kiền – người con của miền Tây, nhà thơ trẻ miền sông nước Cà Mau đã góp tiếng thơ, gởi tâm tình bằng giọng điệu riêng của mình qua hình ảnh những chiến sĩ Trường Sa. Nhiệm vụ thiêng liêng của những chiến sĩ Trường Sa là canh giữ biển trời quê hương, sẵn sàng xả thân khi kẻ thù cầm vũ khí xâm phạm lãnh hải, bởi vì *“Có ai thương đất liền bằng các anh đâu?” (Thư cho Trường Sa)*. Thực tế, trong cuộc sống thường nhật, họ thường bị



thiếu nước ngọt sinh hoạt “*Cả một đại dương sao anh vẫn khát*” (*Thư cho Trường Sa*), họ còn đối mặt với cái nắng, cái gió của biển cả: “*Gom hết lửa mùa hè đốt nóng Trường Sa*” (*Thư cho Trường Sa*). Nhà thơ nhìn thẳng và phản ánh hiện thực gian khổ của những người lính Trường Sa: các anh trồng trọt bổ sung rau xanh, thế nhưng cái nóng thiêu đốt cùng với sóng biển mang vị mặn, rau xanh cũng bị héo khô: “*Mặt mừng sóng quắt khô từng khay rau muống*” (*Thư cho Trường Sa*).

Khi lãnh hải ngàn đời bị xâm phạm, thì biển Đông đã dậy sóng. Nhiều người lính đã ngã xuống giữa thời bình, trong bài thơ “*Em sẽ cùng mẹ ra thăm anh*”, Huỳnh Thúy Kiều đã hướng về người thân của những người lính, chia sẻ nỗi đau của người mẹ, người con, người vợ của 64 liệt sĩ đã hi sinh trong trận Gạc Ma năm 1988. Nỗi bi thương phủ trùm lên vũ trụ vô tri: “*Biển cồn cào hắt vị mặn lên môi...*”. Đau xót thay những đứa trẻ thơ chưa cảm nhận vòng tay ấm êm, chưa kịp gọi tiếng “*cha*”: “*Thốt thức vỡ òa trên gương mặt bao đứa trẻ mồ côi/ Tiếng gọi cha chỉ còn âm ba.../ đồng vọng...*” (*Em sẽ cùng mẹ ra thăm anh*). Điều khiến các anh sẵn sàng xả thân, bảo vệ biển đảo ngoài tình yêu Tổ quốc thì tình mẫu tử thiêng liêng, tình vợ chồng son sắt chính là động lực đã tiếp thêm sức mạnh, lòng can đảm để các anh cầm chắc tay súng: “*Đóa hoa nào đẹp nhất em sẽ dành tặng cho anh/ Nụ hôn đất liền có làm anh cháy bỏng?*” (*Thư cho Trường Sa*). Huỳnh Thúy Kiều thay lời những người vợ trẻ bộc lộ tâm tình, nhà thơ trân trọng, tự hào bởi những người vợ trẻ ấy đã đem tình cảm riêng tư hòa cùng tình yêu Tổ quốc: “*Đất Nước mình không thể mất đi dù chỉ một cen – ti – met biển/ Bão dậy rồi/ Em nhường anh cho tổ quốc thương yêu*” (*Em viết cho anh từ phía cuối chân trời*). Dòng cảm xúc của nhà

thơ về người lính vẫn liên tiếp tuôn trào nhưng rất lí trí, lắng đọng thành lời hiệu triệu: “*Sóng Trường Sa ru sáu mươi bốn trái tim Việt Nam dưới đáy đại dương đang say giấc mộng/ Con lớn lên rồi cũng sẽ cầm súng giữ biển đảo quê hương*” (*Em sẽ cùng mẹ ra thăm anh*).

Với cái tôi tự hào của mình, nhà thơ đã phản ánh hiện thực gian khổ, hi sinh của người lính, bằng những hình ảnh chân thực, đời thường nhưng chứa chan sự kính trọng, lòng biết ơn vô bờ của nhà thơ. Trang thơ của Huỳnh Thúy Kiều, đã khơi dậy lòng yêu nước, ý thức dân tộc trong lòng độc giả.

2.4. Cái tôi cảm thông, trăn trở với cuộc sống nghèo khổ, lam lũ của con người dân lao động

Thơ Huỳnh Thúy Kiều cũng nhập cuộc, cái tôi trữ tình đời tư, thể sự trong thơ chị phát triển góc nhìn riêng. Huỳnh Thúy Kiều xuất phát từ cái “*tôi*” riêng tư để nhìn nhận, suy tư trăn trở, sẻ chia với con người, khi cuộc sống còn nhiều vất vả, lo toan. Nhà thơ rất trân trọng những phẩm chất, những giá trị văn hóa tốt đẹp của con người miền Tây và luôn khát khao cháy bỏng trong tình yêu.

Nhà thơ từng nói: “*Đến bây giờ, sau hơn 20 năm cầm viết, tôi vẫn còn nợ mẹ tôi một bài thơ trọn vẹn nhất dành riêng cho Người. Nói như thế không có nghĩa là tôi chưa từng viết về mẹ mình, thấp thoáng bóng dáng các bà mẹ - những người phụ nữ tảo tần hôm sớm trong thơ tôi, trong tản văn của tôi; đều được tôi bắt đầu từ nguyên mẫu là mẹ của mình.*” [6, tr 24]. Hình ảnh mẹ xuất hiện khá nhiều trong thơ Huỳnh Thúy Kiều, họ là những người mẹ có con là lính Trường Sa, biết dần nén cảm xúc yêu thương, món quà từ đất liền gửi cho con chỉ là “*Mẹ bảo em gói thêm hoa mắm rừng chiều*” (*Em viết cho anh từ phía*

cuối chân trời), đơn sơ nhưng đậm nghĩa tình. Họ là những người mẹ già neo đơn, có con hi sinh: “*Chủ Bảy Thành hy sinh khi mới mười tám tròn chưa vương bận yêu đương/ Mẹ và em gái ở quê khóc không bật ra thành tiếng*” (Ký ức chiến tranh), hay những bà mẹ quê chờ đợi mòn mỏi những đứa con rong ruổi trên bước đường mưu sinh: “*Thời gian cứ xếp chồng lên đôi mắt mẹ những nếp nhăn đậm nhạt*” (Giữa hai bờ lúa). Hình ảnh người mẹ trong thơ Huỳnh Thúy Kiều còn gắn với những nhọc nhằn, lam lũ được phản chiếu qua cảm nhận của đứa con “*Nghiêng nhíp bên này đếm trắc ẩn buốt tron/ Khuấy nhíp bên kia ngờ đầu soi nhăn nheo bóng mẹ*” (Gọi tên ký ức). Nhà thơ bày tỏ lòng biết ơn của người con đối với mẹ, được thể hiện qua sự thấu hiểu, trân trọng những hi sinh thầm lặng, chất chiu: “*Khóc nửa đời cánh cò mẹ đội nắng dãi dầm/ Vai áo mòn hằn nét cong đòn gánh/ Liều xiêu dáng gầy/ Nhăn nếp rũ tàn... hoa và đất*” (Đông đang về gõ cửa...).

Cuộc sống nghèo khổ lam lũ trong thơ Huỳnh Thúy Kiều còn hiện lên qua hình ảnh người cha. Huỳnh Thúy Kiều rất mực tôn kính, yêu thương người cha của mình, bởi cha đã dạy con mình những điều tốt đẹp, biết nói lời yêu thương: “*Triệu triệu lần cha dạy gọi tiếng yêu thương*” (Sông Hậu). Trong ký ức của Huỳnh Thúy Kiều, hình ảnh về người cha trụ cột trong gia đình, đã gồng gánh hết mọi khó nhọc của công việc đồng áng được nhà thơ phản ánh chân thực qua từng câu chữ chất lọc kỹ càng: “*Mồ hôi cha còng cánh đồng chạy lũ*” (Theo em về vùng cổ tích).

Hay cái tôi trữ tình đời tư, thể sự còn bộc lộ qua cái tôi cảm thông đối với số phận của những đứa trẻ thơ không cha, thất học vô cùng tội nghiệp, ruộng đồng cháy nắng chính là chiếc nôi nuôi lớn chúng từng ngày:

“*Những đứa con không cha và không hề biết mặt chữ/ Bám cánh đồng lay nhức giấc ngủ sâu...*” (Đồng Vọng). Nỗi lòng của những đứa con xa quê, rong ruổi trên bước đường mưu sinh, theo đuổi ước mơ “*ông Nghè bà Tú*”, nỗi nhớ về cha mẹ chập chờn trong giấc mộng: “*Đêm bắc ngọt nằm co/ Ôm lạnh mướt mơ ông Nghè bà Tú/ Thương mẹ cha lam lũ*” (Quê hương).

Cái tôi cảm thông với cuộc sống nghèo khổ, lam lũ của con người được Huỳnh Thúy Kiều thể hiện qua ba hình ảnh: mẹ, cha và những đứa trẻ mồ côi, thất học, mưu sinh xứ người. Họ là những con người có hoàn cảnh, số phận đáng thương cần sự quan tâm, sẻ chia của xã hội. Trang thơ Huỳnh Thúy Kiều đã đánh động tâm can của tất cả chúng ta, suy nghĩ và hành động gì để những mảnh đời bất hạnh được ấm áp, yêu thương trong vòng tay của cộng đồng. Hình ảnh thơ chân thực, từ ngữ giản dị, có chọn lọc, đó là tấm lòng trần trụi của nhà thơ tâm huyết với nghệ thuật và cuộc đời.

2.5. Cái tôi trân trọng vẻ đẹp giản dị, giàu tình nghĩa của con người nông dân

Cái tôi trân trọng vẻ đẹp giản dị, giàu tình nghĩa của con người trong thơ Huỳnh Thúy Kiều được thể hiện qua những đối tượng: người mẹ quê, người cha tần tảo trên ruộng sớm đồng trưa, người con tha hương đau đáu nhớ về quê hương. Chị ưu ái dành nhiều tình cảm cho họ, bởi họ có những vẻ đẹp đáng trân trọng mà bạc tiền không mua được.

Hình ảnh bà mẹ dạy con những bài học nhân nghĩa, sự sẻ chia, lòng bao dung ngay khi con còn bé thơ được Huỳnh Thúy Kiều phản ánh trong câu thơ: “*Mẹ vẫn luôn muốn nhắc con mãi những điều cho đến tận hôm nay/ Trái tim con phải biết sẻ chia, bao dung và nhân*



ái/ *Đừng tính thiệt hơn với việc nghĩa ở đời*” (Nói với con). Vẻ đẹp của người nông dân miền Tây, còn được Huỳnh Thúy Kiều khắc họa qua hình ảnh người cha: “*Mồ hôi cha công cánh đồng chạy lũ*” (Theo em về vùng cổ tích), họ là những người nông dân miền Tây với tính cách hiền lành, chất phác được nhà thơ so sánh: “*Những gương mặt hiền như đất*” (Ru giấc phù sa). Những người nông dân đi khai khẩn đất hoang, trong cuộc mưu sinh đầy cam go đó, họ là những con người cần cù, lam lũ: “*Ruộng quê mình đâu cơ hàn nắng nhác*” (Ru giấc phù sa), họ biết đoàn kết, sẻ chia: “*Hạt muối chẻ hai roi giọt mồ hôi lam lũ*” (Về một vầng trăng), sống với nhau thâm đậm tình làng nghĩa xóm: “*Xuông be tám í ới gọi nhau đi dặm lúa*” (Đồng vọng).

Hơn thế, trong cảm nhận của Huỳnh Thúy Kiều, người nông dân miền Tây đáng trân trọng bởi lối sống lạc quan, yêu đời và luôn vững vàng niềm tin, hi vọng ở tương lai đất không phụ công người cần cù, chịu thương chịu khó: “*Rạng đông vươn mầm xanh tươi trẻ/ Ta ào mở toang cánh cửa/ Dựng giấc mơ/ Ôm đất khóc quê hiền!*” (Khúc đồng dao quê mẹ).

Vẻ đẹp giản dị mang đậm nét văn hóa của con người vùng sông nước Cửu Long, được thể hiện với cái tôi trân trọng. Đó là câu hò, điệu lý, câu hát đồng dao hay câu vọng cổ ngọt lịm đặc trưng của vùng đất phương Nam bạt ngàn nắng gió. Chính những phương tiện giải trí sau những giờ lao động vất vả trên ruộng sớm đồng trưa đã giúp người dân miền Tây giải tỏa mệt mỏi khi cày cấy: “*Câu vọng cổ thả tiếng ầu ơ nín mưa nồm bên sông Tiền lồng lộng gió*” (Hát về những dòng sông). Đặc trưng sinh hoạt văn hóa miền Tây còn là “*đòn ca tài tử*”, câu vọng cổ bỗng trầm cất lên văng đưa theo gió được thưởng thức

trong mưa thì còn gì hay hơn. Nhà thơ Huỳnh Thúy Kiều mời mọc bạn đọc, du khách gần xa hãy ghé thăm quê hương miền Tây, con người miền Tây với vẻ đẹp tâm giản dị, thủy chung, sinh hoạt văn hóa đa dạng, đậm dấu ấn Nam bộ bằng câu thơ dí dỏm: “*Thử đến quê em một lần để nghe mẹ hát ru/ Dạ Cổ hoài lang với từ là từ phu tướng/ Điệu lý non xanh.../ Anh vịn câu hò qua bậu cửa cổ hương...*” (Sông Hậu).

Ngoài ra, các thể loại âm nhạc dân gian của người miền Tây, mà người lớn trẻ em đều hát được, thường xuất hiện trên ruộng đồng khi cày cấy, tát nước, kéo lưới...đó là câu đồng dao được nhà thơ miêu tả bằng giọng điệu trong trẻo: “*Trẻ hát đồng dao vung vãi lời uơm bóng nắng vàng quê* (Những giấc mơ màu đất), hay tiếng đàn cò: “*Qua sông Hậu buồn gì sao đờn có kéo giọng tỉ tê?*” (Sông Hậu), làn điệu dân ca: “*Hỏi sông Hồng có mềm lòng trước làn điệu dân ca*” (Tự khúc Cửu Long kính gửi Sông Hồng), nhịp song loan: “*Trăng rớt sợi buồn dư nổi niềm như nhịp gõ song loan*” (Về một vầng trăng) và điệu Lăm – thôn – pha “*Điệu Lăm – thôn – pha sắc vàng gương trăng thơm lừng hương nếp*” (Thức với Trà Vinh) ...

Cái tôi đời tư, thể sự biểu hiện ở phương diện trân trọng vẻ đẹp giản dị, giàu tình nghĩa của người nông dân được minh chứng qua nhiều tác phẩm thơ của Huỳnh Thúy Kiều. Họ đẹp từ tính cách thuần phác, cần cù, cách sinh hoạt giản dị đậm chất văn hóa vùng quê hương sông nước miền Tây và đặc biệt, họ là những con người luôn lạc quan, yêu đời dù khó khăn nghìn trùng trước mặt. Qua đó, ta nhận thấy tình cảm trân trọng sâu sắc của Huỳnh Thúy Kiều dành cho họ, phải có sự am tường, thấu hiểu mới viết nên những trang thơ sống động, chân thực như vậy.

2.6. Cái tôi với khát vọng mãnh liệt trong tình yêu

Huỳnh Thúy Kiều viết về tình yêu đôi lứa với cái tôi khao khát mãnh liệt, thiết tha, cùng cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo. Tình yêu trong thơ Huỳnh Thúy Kiều, được bộc lộ một cách trực tiếp thông qua cái tôi trữ tình “em” và “anh”. Đó là mối tình của những chàng trai cô gái tuổi trăng tròn vụng dại: “*Ai hái nắng mùa giêng cài vào em cơn hôn nghệt thở/ Nụ tình cò cho ai bối rối lòng nhau?*” (Có một mùa giêng), những mối tình dang dở, đầy tiếc nuối: “*tình yêu đầu anh chưa kịp đặt tên/ gói khoảnh khắc/ đưa vào ngăn rất vội/ se sắt lòng em/ thương nhớ ngụy trang*” (Phía không em).

Cảm xúc khi viết về tình yêu trong thơ Huỳnh Thúy Kiều là nỗi nhớ luôn thường trực trong vô vọng mà “em” phải chịu đựng “*nỗi nhớ ám khói, thả dốc hy vọng*” (Hôn vào lòng bàn tay cho đỡ nhớ), nỗi nhớ dai dẳng, ngày một da diết, đông đầy hơn “*cạn ngày rồi mà nhớ lại dài thêm*” (Thơ tình mùa đông), nỗi nhớ chông chênh bởi sự cô đơn, xa cách khiến cho không gian thơ cũng trở nên quá chật chội: “*Đong tình yêu chạm nồng năm tháng/ Miền anh xa cho miền em cánh sóng thở dạt dờ*” (Có một khoảng trời).

Huỳnh Thúy Kiều là nhà thơ hiếm hoi tự thú về tình yêu nồng nhiệt, đam mê, có phần dữ dội, vượt qua cái giới hạn khắt khe, với những hình ảnh hiện đại, mới mẻ: “*Vùng ngực căng tròn/ Chín mọng hồn nhiên*” (Ngày không anh), “*Mây lãng đãng tắm thơm vườn trinh nữ/ Lùa giấc mơ vớt đêm tàn vùi da thịt ngọt thời gian*” (Có một khoảng trời). Trong thơ Huỳnh Thúy Kiều, ta nhận ra sự xa cách, sự chờ đợi mòn mỏi trong tình yêu khiến cho vạn vật như cũng héo mòn bởi nỗi nhớ: “*Anh đuổi sức bên hoàng hôn nắng vãn/ Non tơ em mòn vệt ánh trăng chờ*” (Những mảnh ghép

thời gian). Nhà thơ có sự nghiền ngẫm và tự vấn nhẹ nhàng, nhói buốt: “*Lũ ong bướm hút mật vườn trinh nữ/ đừng đêm lá chuyển chiều, gió ơi đừng xào xạc nữa/ cấy vào tim em khóm nhớ nở đầy hoa*” (Những âm thanh rời).

Cái tôi trữ tình đời tư, thể sự biểu hiện ở phương diện khao khát mãnh liệt trong tình yêu trong thơ Huỳnh Thúy Kiều, thể hiện chiều sâu nội cảm của nhà thơ nữ, dạt dào cảm xúc mãnh liệt trong tình yêu. Đó là biểu hiện của một tâm hồn nhạy cảm, đa sầu, một nhà thơ luôn tâm huyết với người, với đời.

3. Kết luận

“Cái tôi trữ tình trong thơ Huỳnh Thúy Kiều”, đó là cái tôi trữ tình công dân, gắn với cái tôi yêu thương, gắn bó sâu nặng với sông nước miền Tây, cái tôi tự hào về sản vật quê hương, cái tôi biết ơn, trân trọng những người lính. Cái tôi trữ tình đời tư, thể sự gắn cái tôi cảm thông, trăn trở với cuộc sống nghèo khổ, lam lũ của người dân lao động, cái tôi trân trọng vẻ đẹp giản dị, giàu tình nghĩa của người nông dân, cái tôi với khát vọng mãnh liệt trong tình yêu. Từ trang thơ của Huỳnh Thúy Kiều, người đọc được hòa vào cái phong vị của thiên nhiên, của cuộc sống và tình cảm của người dân miền Tây, nhất là cảm nhận được tình đất, tình người hòa quyện, làm nên nét đặc trưng của miền Tây Nam Bộ. Qua đó, người đọc còn nhận ra Huỳnh Thúy Kiều với một tâm hồn dạt dào cảm xúc không chỉ với quê hương cội nguồn mà còn cả trong tình yêu. Nhà thơ đã không ngừng tìm tòi, sáng tạo, để mỗi trang thơ của mình đều đem đến những cảm xúc trộn vện cho độc giả. Với cái tôi trữ tình độc đáo, Huỳnh Thúy Kiều đã tạo được một phong cách thơ và khẳng định được vị thế của mình – nhà thơ nữ trẻ của Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, nhà thơ Cà Mau nói riêng./.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Thị Thu Hằng, “*Cái tôi trữ tình trong thơ Lê Thị Mỹ*”, 15/4/2021.
- [2] Nguyễn Thị Huệ, luận văn thạc sĩ “*Cái tôi trữ tình trong thơ Ý Nhi*”, 2012.
- [3] Huỳnh Thúy Kiều, tập thơ *Kiều Mỹ*, Nxb Văn Học, 12/2008.
- [4] Huỳnh Thúy Kiều, tập thơ *Ru giấc phù sa*, Nxb Phương Đông, 11/2017.
- [5] Huỳnh Thúy Kiều, tập thơ *Giấu anh vào cỏ xanh*, Nxb Văn Học, 5/2010.
- [6] Nguyễn Nguyên Phương, Huỳnh Thúy Kiều - Một tấm lòng thơ vì biển đảo quê hương, <https://www.thotre.com/Chan-dung/Huynh-Thuy-Kieu-Mot-tam-long-tho-vi-bien-dao-que-huong-4800.html>
- [7] Đoàn Phương Nam, Huỳnh Thúy Kiều đánh thức miền cổ tích, <https://vanchuongphuongnam.vn/huynh-thuy-kieu-danh-thuc-mien-co-tich.html>
- [8] Phạm Thị Thanh Tâm, luận văn thạc sĩ “*cái tôi trữ tình trong thơ Lưu Quang Vũ*”, 20/1/2011.
- [9] Phan Hoài Thương, Huỳnh Thúy Kiều muốn quay về khóc dưới cội quê hương, <https://vanchuongphuongnam.vn/huynh-thuy-kieu-muon-quay-ve-khoc-duoi-coi-que-huong.html>
- [10] Nguyễn Thanh Trúc, luận văn thạc sĩ Đặc điểm thơ Huỳnh Thúy Kiều, 12/2020.

Ngày nhận bài: 11/08/2023

Ngày gửi phản biện: 23/08/2023

Ngày duyệt đăng: 12/09/2023